

DUNG HỢP VĂN HÓA Ở NAM BỘ: TRƯỜNG HỢP CÁC YẾU TỐ CÔNG GIÁO TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

NGUYỄN VĂN HIỆU*

Trong số các tôn giáo ở Việt Nam, đạo Cao Đài nổi bật ở tinh thần “dung hợp vạn giáo” và ở nỗ lực trở thành “Tôn giáo của sự hợp nhất”. Đáng chú ý là tinh thần dung hợp Tam giáo và Công giáo trong đạo Cao Đài biểu hiện rõ nét tinh thần dung hợp văn hóa Đông-Tây với lý tưởng xây dựng một tôn giáo hợp nhất mang tính toàn cầu. Trong bài viết này, từ góc nhìn văn hóa, chúng tôi đi sâu phân tích một số yếu tố Công giáo tiêu biểu được dung hợp trong đạo Cao Đài như cách biểu thị về Đấng Tối cao và sự phổ quát của Đạo; cách thức cứu độ, truyền dạy đạo đức và cách tổ chức của Đạo – những điều đã góp phần làm nên diện mạo khá riêng biệt của đạo Cao Đài và có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp tôn giáo này tồn tại, phát triển.

Từ khóa: Đạo Cao Đài, Tam giáo, Thiên Chúa giáo, dung hợp văn hóa.

Ngày nhận bài: 25/3/2016; đưa vào biên tập: 28/3/2016; phản biện: 16/8/2016; duyệt đăng: 28/9/2016

1. DẪN NHẬP

Chính thức tuyên bố khai đạo vào năm 1926, Cao Đài sớm trở thành một trong những tôn giáo quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người dân Nam Bộ Việt Nam và hiện là tôn

giáo có số lượng tín đồ lớn hàng thứ ba ở Việt Nam với 2,4 triệu người, sau Phật giáo (hơn 11 triệu người) và Công giáo (gần 7 triệu người) (Phạm Dũng 2013).

Khác với hầu hết các tôn giáo khác có nguồn gốc từ bên ngoài được tiếp nhận và tiếp biến phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đạo Cao Đài được xem là tôn giáo bản địa hình thành trong nỗ

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

lực xây dựng một tôn giáo mới trên cơ sở dung hợp “vạn giáo” với hy vọng thành một tôn giáo toàn cầu. Chính vì vậy, phương châm của đạo Cao Đài là “Vạn lý nhất giáo” (Out of Many, One) và đạo Cao Đài là “Tôn giáo của sự hợp nhất” (Religion of Unity) (Bui Dac Hum, Ngasha Beck 2006: 7-8).

Với lý tưởng trên, tính dung hợp (hay tổng hợp, hay là phép cộng có tính cơ giới, tùy quan điểm của nhà nghiên cứu) là một trong những đặc điểm nổi bật của đạo Cao Đài và ngay từ đầu đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Tuy vậy, vai trò của đạo Công giáo hay các yếu tố của Công giáo với tư cách là một bộ phận hợp thành của đạo Cao Đài vẫn chưa thực sự được chú ý, trong khi theo chúng tôi, đây là một trong những vấn đề cần được đặt ra khi nói đến một tôn giáo với tôn chỉ “dung hợp vạn giáo” như đạo Cao Đài.

2. CƠ SỞ CỦA TÍNH DUNG HỢP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Trong tờ *Khai tịch đạo* đề ngày 7/10/1926 gửi quan Thống đốc Nam Kỳ ở Sài Gòn, những người sáng lập đạo Cao Đài đã nêu rõ lý do, mục đích và tôn chỉ của tôn giáo mới ở miền Nam Việt Nam. Theo họ, ở Đông Dương từ trước đến lúc đó đã có 3 tôn giáo là Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo, đều có mục đích chính là dạy người ta làm điều thiện, tránh điều ác và sùng kính Đấng Tạo hóa. Người Việt Nam đã được sống hạnh phúc nhờ vào sự tuân theo những lời răn dạy tốt đẹp của 3 tôn giáo trên. Tuy

nhien, vì nhiều lý do, nhất là sự phân chia nhiều phe phái khích bác nhau và con người tham bả vinh hoa phú quý đã làm mất hết những tận thiện tận mỹ ngày xưa; vì vậy nhiều người Việt Nam đã tìm cách hợp nhất Tam giáo (quy nguyên phục nhất) gọi là đạo Cao Đài hay Đại Đạo. Tờ Khai đạo cũng nêu rõ: chiều theo tâm nguyện của người dân, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã giáng đàn dạy Đạo và hợp nhất Tam giáo lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với nền giáo lý mới dựa theo Phật-Lão-Nho để dạy cho dân chúng những đức tính “làm lành tránh dữ, yêu thương nhân loại, sống hòa hiệp, tránh hoàn toàn sự chia rẽ và chiến tranh” (Lê Anh Dũng 1996: 19).

Trên thực tế, trước khi chính thức tuyên bố khai đạo, từ cuối năm 1925 đạo Cao Đài đã về cơ bản là một tôn giáo có tổ chức, có kinh điển, có giáo đồ, có hệ thống nghi lễ và có tôn chỉ, sứ mệnh. Theo như “Thánh ngôn” của Ngọc Hoàng Thượng Đế trong buổi “giáng cơ” ngày 24/4/1926 (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 48): Cao Đài là đạo hợp nhất các tôn giáo làm một chứ không chỉ hợp nhất Tam giáo như trong bản Tuyên ngôn lập đạo. Quả vậy, dễ thấy là trong Tòa thánh và Thánh thất của đạo Cao Đài có nhiều đáng Thiên liêng được thờ, từ Ngọc Hoàng Thượng Đế biểu thị qua hình tượng Thiên nhãn (Devine Eye) đến Phật Thích Ca, Lão tử, Khổng tử, Chúa Jesus. Nhiều danh nhân văn hóa Đông-Tây khác như Lý Thái Bạch, Nguyễn Bình Khiêm, Tôn Dật

Tiên, Victor Hugo... cũng được coi trọng như những nhân vật tiêu biểu của Đạo.

Cách hợp nhất như trên khiến giới nghiên cứu luôn đặt câu hỏi về bản chất của đạo Cao Đài. Trong công trình *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, Trần Văn Giàu dành 40 trang để viết về đạo Cao Đài dưới góc độ lịch sử tư tưởng. Trong đó, về cơ bản, Trần Văn Giàu (1975: 213) đồng ý với đánh giá của hầu hết các tác giả trước Cách mạng tháng Tám cho rằng Cao Đài là đạo “xà bần”, và theo ông, sự “tổng hợp các tôn giáo”, “điều hòa các thuyết” được đạo Cao Đài tuyên bố rõ ràng không có gì cả. Ông khẳng định: “Nay là gần nửa thế kỷ sau khi đạo Cao Đài xuất hiện, mọi sức nóng của dư luận đã tỏa mất đi rồi, nhìn lại thấy rằng quả Cao Đài không tổng hợp được, mà thực ra cũng không có cố gắng tổng hợp giáo lý các tôn giáo dù chỉ là những tôn giáo quen thuộc ở Việt Nam” (Trần Văn Giàu 1975: 214). Trong khi đó, nhiều học giả nước ngoài thể hiện quan điểm của mình qua việc dùng thuật ngữ để chỉ tính chất, mức độ tổng hợp hay dung hợp của đạo Cao Đài. Theo nhóm nghiên cứu tôn giáo miền Nam Việt Nam thuộc Bộ Hải quân Mỹ, có những lãnh đạo tôn giáo ở Việt Nam xem Cao Đài như một “tôn giáo pha trộn” (salad-religion) (US Department of the Navy 1967: 47); một số học giả khác cho rằng đạo Cao Đài là một “món hỗn hợp” (hodge-podge) hơn là một liên kết chỉnh thể (unity) (Dutton 1970: 21).

Tuy vậy, có những học giả xem đạo Cao Đài là tôn giáo có “tính tổng hợp” với nghĩa trung tính của từ này. Gabriel Gobron (2008: 188), một nhà nghiên cứu đồng thời là một tín đồ Cao Đài, cho rằng đạo Cao Đài là “sự tổng hợp (synthesis) của những tôn giáo hiện hành như Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, Công giáo..., đồng thời cũng không bỏ qua tín ngưỡng vật linh (animistic worships; animism) cũng như sùng bái các anh hùng dân tộc”. Nhiều nhà nghiên cứu khác như Victor L. Oliver, Md. Shaikh Farid, Sergei Blagov cũng đồng quan điểm với Gabriel Gobron. Victor L. Oliver (1976: 1) khẳng định: “Mặc dù Cao Đài chính thức được thành lập năm 1926 nhưng gốc rễ của nó có thể tìm thấy trong truyền thống tôn giáo Châu Á và trong tư tưởng triết học phương Tây. Đây là tôn giáo có tính dung hợp (syncretic) về các phương diện cơ sở tổ chức, triết học, thần học và các thực hành nghi lễ”; Md. Shaikh Farid (2009: 7) xem đạo Cao Đài là một tôn giáo dung hợp mới (a new syncretic religion) của Việt Nam; còn Sergei Blagov (2001: 2) nhấn mạnh đến “một hệ tư tưởng dung hợp mới (a new syncretic ideology) với sự gắn kết các tín điều khác nhau thành một thể”.

Việc nghiên cứu đạo Cao Đài, cụ thể về tính dung hợp của tôn giáo này, trước hết cần tiếp cận dưới góc nhìn văn hóa tôn giáo. Phải giả định rằng những người sáng lập đạo Cao Đài là những người thật sự sùng đạo và có niềm tin vào cách họ thành lập đạo, hoặc ít ra những người sáng lập này

đã sử dụng một phương tiện đặc biệt để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt ở miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ.

Rõ ràng là những người sáng lập đạo Cao Đài đã dựa trên một nền tảng cơ bản để xây dựng một tôn giáo mới bằng cách liên kết và tổng hợp nhiều tôn giáo và tín ngưỡng khác nhau làm một. Đó là dựa trên niềm tin rằng con người có linh hồn và người đang sống có thể giao tiếp được với các linh hồn và các thần thánh qua các giấc mơ hoặc các phương tiện trung gian khác. Những người sáng lập đạo Cao Đài cho rằng họ có thể giao tiếp với Ngọc Hoàng Thượng Đế (hay Đấng Cao Đài) bằng cơ bút và chính Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy họ về cách liên hệ, giao tiếp bằng cơ bút này trong nhiều lần giáng cơ. Không chỉ giao tiếp với Đấng Tối cao, các tín đồ Cao Đài tin rằng họ có thể giao tiếp với nhiều thần, thánh khác - những vị được coi là người đưa tin của Đấng Tối cao - thông qua các phương tiện trung gian như xây bàn, giáng cơ. Điều này giúp giải thích vì sao trên cơ sở quan niệm “vạn giáo nhất lý”, đạo Cao Đài có thể liên kết và tổng hợp được các tôn giáo vốn khá khác nhau và trong tòa thánh thờ nhiều vị giáo chủ sáng lập của các tôn giáo khác nhau.

Cách đạo Cao Đài liên kết các yếu tố, các vị giáo chủ của nhiều tôn giáo lại với nhau, theo chúng tôi, thoát nhìn có vẻ đơn giản, cơ giới nhưng vẫn ít nhiều tạo nên một “hệ tư tưởng dung hợp mới” như quan điểm của Sergei

Blagov đã nêu trên, và điều quan trọng là bằng cách này đạo Cao Đài đã đáp ứng được nhu cầu tinh thần của nhiều tầng lớp nhân dân bấy giờ. Thêm vào đó, để hiểu rõ hơn đạo Cao Đài nói chung, tính tổng hợp và dung hợp của đạo Cao Đài nói riêng, cần đặt trong bối cảnh văn hóa và lịch sử-xã hội cụ thể để xem xét các cơ sở hình thành, các điều kiện phát triển của nó. Theo chúng tôi, tính tổng hợp và dung hợp của đạo Cao Đài ít nhất cũng xuất phát từ các nguyên nhân chính sau:

2.1. Truyền thống tiếp xúc, tiếp biến và dung hợp các nền văn hóa khác nhau của người Việt

Xét về khía cạnh tôn giáo, có thể thấy Việt Nam từ trong cội nguồn không có tôn giáo riêng, nhưng trong quá trình phát triển đã tiếp nhận, tiếp biến và dung hợp các yếu tố ngoại sinh để tạo nên các dạng tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với đời sống tinh thần của mình, tiêu biểu là hiện tượng hòa hợp Tam giáo (Nho-Phật-Đạo) với tín ngưỡng bản địa của người Việt, biểu hiện không chỉ trong đời sống tâm linh mà còn trong đời sống văn hóa xã hội. Theo Nguyễn Thanh Xuân (2015: 62-63), “trong tâm thức của người dân Việt Nam đã hình thành những Đấng tôn thờ chung là *Thần-Thánh-Tiên-Phật*. Cũng vậy, từ rất lâu, làng xã Việt Nam đã hình thành những không gian thiêng như: *chùa-đình-đền-miếu* gắn với nhau thành cụm văn hóa tín ngưỡng liên hoàn. Thậm chí trong ngôi chùa, ngoài thờ Phật, còn thờ cả

Thần thánh theo kiểu ‘tiền Phật, hậu Thánh’, ngược lại trong sinh hoạt ở đình, đền cũng duy trì những nghi lễ cúng bái của Phật giáo”. Truyền thống dung hợp này chắc chắn có ảnh hưởng không nhỏ đến tính dung hợp, tổng hợp của đạo Cao Đài ở vùng đất mới phương Nam.

2.2. Điều kiện của một “vùng đất mới”

Nam Bộ Việt Nam đối với người Việt được coi là vùng đất mới với lịch sử chỉ khoảng trên 200 năm tính đến thời gian đạo Cao Đài được thành lập. *Mới* dễ dẫn đến *thoáng mở* trong tiếp nhận, nhất là cư dân ở đây, theo nhiều nhà nghiên cứu, hầu hết là người bình dân, không quá bị ràng buộc vào các giá trị tư tưởng và đạo lý chính thống vốn bị ảnh hưởng sâu đậm bởi Nho giáo. Hơn nữa, họ phải cùng nhau nỗ lực để thích nghi với môi trường mới nên dễ tiếp nhận cái mới hơn so với các vùng đất khác ở miền Bắc và miền Trung. Theo Trần Văn Giàu (1975: 206), “trong ba kỳ của nước Việt Nam lúc bấy giờ bị đô hộ và chia cắt thì Nam Kỳ là miền “đất mới” nhất, ở đó truyền thống Khổng Mạnh nông cạn nhất”. Còn theo Phạm Bích Hợp (2007: 190-192), thời gian đầu lập nghiệp, “người lưu dân phải đối diện với rất nhiều mối nguy hiểm, chung quanh họ chỉ có rừng rậm, sông sâu, thú dữ, bệnh tật, chết chóc... nhưng bằng mọi giá, họ phải trụ lại được” và “chính trạng thái tâm lý cô đơn, lo sợ, thấy mình nhỏ bé, thậm chí bất lực trước một thiên nhiên hoang dã, một hoàn cảnh sống khắc nghiệt, đã đẩy những

người lưu dân trở lại tín ngưỡng đa thần, [...] trở thành nhân tố góp phần hình thành các nhóm tôn giáo bản địa, trong đó có Cao Đài”. Quả vậy, để lập nghiệp trên vùng đất mới, cư dân Việt phía Nam phải đối diện với bao thách thức về tự nhiên và xã hội, vì vậy bên cạnh sự cương cường, dũng cảm để vượt khó, họ cần có sự hỗ trợ rất lớn từ niềm tin vào các yếu tố thiêng. Thêm vào đó, sống dưới chế độ Nam Kỳ trực trị, người dân cảm thấy vô vọng, mất phương hướng, nhất là sau những thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp nên dễ tìm đến tôn giáo, trong đó có đạo Cao Đài - một đạo “mới mà cũ, mới về tổ chức, về tên tuổi, mà cũ về nội dung, phương tiện, để theo” (Trần Văn Giàu 1975: 204).

2.3. Những người sáng lập đạo Cao Đài đều là những người có học vấn cao

Hầu hết trong số những người sáng lập đạo Cao Đài là những người tốt nghiệp từ các trường nổi tiếng ở Sài Gòn và có kiến thức khá sâu rộng về văn hóa phương Đông lẫn văn hóa phương Tây. Họ am hiểu thuyết thông linh của phương Tây cũng như nắm bắt được xu hướng dung hợp văn hóa và tín ngưỡng có tính toàn cầu nảy sinh trong khoảng cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX. Chính vì vậy, qua phương tiện cơ bút, họ đã sáng lập nên đạo Cao Đài trên cơ sở tổng hợp tư tưởng của các tôn giáo và bằng cách này đạo Cao Đài vừa tạo nên những nét riêng, vừa giữ được những nét rất gần gũi, quen thuộc với người Việt, đặc

biệt là với tầng lớp bình dân. Chính từ sự tổng hợp này, Sergei Blagov (1999) cho rằng đạo Cao Đài có thể được xem như một biểu hiện của đối thoại văn hóa Đông-Tây hoặc là một dạng của “hành tinh hóa văn hóa”. Còn Werner (1980: 1) cho rằng đạo Cao Đài là một khuynh hướng chính trị của người nông dân Việt Nam trong khoảng đầu thế kỷ XX.

3. CÁC YẾU TỐ CÔNG GIÁO TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao Đài chủ trương dung hợp vạn giáo nhưng không phải tôn giáo nào cũng hiện diện trong đạo này. Điều đó phụ thuộc vào sự hiểu biết của những người sáng lập, vào vai trò của tôn giáo được chọn đối với việc hình thành nên tính tổng thể của đạo Cao Đài, và đặc biệt là tôn chỉ của tôn giáo đó phải phù hợp với đa số quần chúng mà đạo Cao Đài hướng đến.

Công giáo là một trong những tôn giáo đáp ứng được các yêu cầu nêu trên. Đây là tôn giáo đã có quá trình lịch sử khá lâu đời ở Việt Nam với khởi điểm không muộn hơn thế kỷ XVI. Công giáo từng bước phát triển ở Việt Nam, nhất là dưới thời kỳ thuộc Pháp. Vào giai đoạn này, Nam Kỳ là vùng đất trực trị của Pháp nên Công giáo càng có điều kiện phát triển. Với những người “ngoại đạo”, Công giáo có phần khép kín do tính tự trị khá cao trong tổ chức cộng đồng, nhưng hình tượng Jesus tử nạn trên thập tự giá vì nhân loại là hình tượng rất quen thuộc, ở Việt Nam hầu như ai cũng biết đến. Có thể thấy những người sáng lập và

những người kế tục đã vận dụng nhiều yếu tố của Công giáo để xây dựng nên đạo Cao Đài, trong đó nổi bật là các bình diện, các yếu tố sau:

3.1. Thể hiện ở tính phổ quát của Đạo
Như Hartney đã chỉ ra rất đúng rằng tính tổng hợp của đạo Cao Đài không chỉ đối với các tôn giáo, tín ngưỡng phương Đông mà còn là cách mang những truyền thống lớn của phương Tây đến với thế giới rộng lớn hơn, được chấp nhận rộng rãi hơn trong sự phát triển của tôn giáo thế giới (Hartney 2000: 10-11). Sự kết hợp các truyền thống tôn giáo phương Đông với Công giáo là một trong những cách tiêu biểu để đạo Cao Đài xác định mình như là một tôn giáo thế giới, bởi Công giáo có nguồn gốc từ Trung Đông nhưng qua lịch sử phát triển lâu đời ở phương Tây đã được xem là một trong những đại diện tiêu biểu của văn hóa phương Tây trên nhiều bình diện, từ tôn giáo đến tư tưởng, nghệ thuật, cách thức ứng xử... Đạo Cao Đài khẳng định rằng chính Đấng Tối Cao (Ngọc Hoàng Thượng Đế) đã nhận ra sự khác biệt giữa các thời kỳ, các khu vực nên tạo ra năm nhánh đạo để phổ độ Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo, còn ngày nay là thời kỳ “nhân loại đã hiệp đồng”, cần liên kết năm nhánh, gọi là “Ngũ chi hợp nhất” (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 48). “Ngũ chi hợp nhất”, theo nhãn quan đạo Cao Đài, chính là cách tổng hợp tất cả các tôn giáo khác nhau trên thế giới

làm một, chung cho cả phương Đông lẫn phương Tây với cùng một nguyên tắc là bác ái và công bằng.

Quả vậy, có thể thấy nhiều yếu tố Công giáo là một bộ phận hữu cơ trong cấu trúc của đạo Cao Đài. hẳn sẽ không thể tuyên bố tính phổ quát của đạo Cao Đài nếu đạo này chỉ là sự tổng hợp của 3 tôn giáo truyền thống là Nho, Phật và Đạo. Dựa trên sự tổng hợp Đông-Tây này, tín đồ Cao Đài tin rằng tôn giáo của mình sẽ trở thành tôn giáo chung, nếu thực hành nó nhân loại sẽ được hòa bình, hạnh phúc.

3.2. Cách biểu thị về Đấng Tối cao

Ngay từ đầu, đạo Cao Đài đã xác định mình là tôn giáo của sự hợp nhất, và dĩ nhiên phải là tôn giáo có vị lãnh tụ tinh thần tối cao, đó chính là Đức Cao Đài. Theo Graeme Lang (2004: 8), vị thần tối cao và hình ảnh vị lãnh tụ tinh thần của đạo Cao Đài hấp thụ cả hai yếu tố, đó là Ngọc Hoàng Thượng đế (Jade Emperor) của tín ngưỡng dân gian Trung Hoa và Thượng đế của Thiên Chúa giáo. Theo ông, vị thần tối cao trong đạo Cao Đài mang dáng dấp của Thượng đế trong Công giáo nói riêng, Thiên Chúa giáo nói chung, với quyền năng vĩ đại hơn là hình tượng Ngọc Hoàng hay các vị thần khác trong tín ngưỡng dân gian. Quả vậy, trong Đạo giáo cũng như trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, Ngọc Hoàng là vị thần tối cao nhưng đó là vị thần mang dáng dấp một ông vua của một vương quốc (Thiên đình), trong khi đó Đức Cao Đài được xem như vị

thần tối cao và là Đấng Cứu thế (The Savior). Kinh sách Cao Đài có ghi: trong buổi giáng cơ vào ngày 20/1/1926, Đức Ngọc Hoàng tự gọi mình là cha của các đệ tử, công bằng trong thưởng phạt mọi người (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 33-34); và trong lần giáng trần vào đêm 24/11/1926 Đức Cao Đài khẳng định: “Từ khai thiên lập địa, Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mào, nuôi nấng các con, hầu lập nên Đạo” (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 126). Trong lần giáng trần vào 27/10/1926, theo kinh sách ghi lại, Đấng Cao Đài xác định mình là cha của Jesus và đã gọi người con trai duy nhất đi truyền đạt thánh ngôn của mình (Tòa thánh Tây Ninh, 1972: 108). Rõ ràng Thượng đế trong đạo Cao Đài rất gần với Thượng đế trong Công giáo: cũng được gọi là Đấng Cứu thế (the Savior), là người ban phúc (the Benefactor) đem lại cho con người thực phẩm, sự nhận thức, sự thông minh, minh triết, danh tiếng, giàu có và danh dự.

3.3. Ở cách thức cứu độ

Đạo Cao Đài quan niệm loài người đang ở thời kỳ phổ độ thứ ba, là thời kỳ tất cả các tôn giáo đều hợp thành một tôn giáo duy nhất được đích thân Thượng đế (the Supreme Being), tức Đức Cao Đài, trực tiếp truyền dạy về đại Đạo, giúp loài người thoát ách khổ đau và được sống mãi mãi trong sự hòa hợp. Ở đây nổi bật lên hai điểm liên quan trực tiếp đến Công giáo: Một là, với đạo Cao Đài, người Việt, cụ thể

là người Việt ở phương Nam, là cộng đồng dường như được Đấng Tối cao chọn để thực hiện sứ mệnh thực thi đại Đạo, như trong một thánh ngôn từ Đấng Cao Đài: “Trời Nam may dựng một yếng (sic!) sáng của Đấng Đại Từ Đại Bi dẫn khách trần bước lần ra con đường hắc ám, để tránh khỏi bến mê” (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 155) – điều này chẳng khác gì người Do Thái là dân tộc được Chúa chọn như *Kinh Cựu ước* có ghi. Hai là, theo kinh sách của Đạo, Đấng Cao Đài, cũng là Ngọc Hoàng, chính là cha của Chúa Jesus và cách đây hai nghìn năm đã gửi Jesus Christ đến với loài người. Nhưng suốt hai nghìn năm qua, loài người đã quên các lời dạy của Chúa, hoặc có cầu nguyện Tin mừng nhưng không hiểu biết gì về nó. Chính vì điều đó, nay Đấng Cao Đài sẽ trực tiếp rao truyền, cứu độ (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 59).

Những điều nêu trên là tiếp nhận từ Công giáo với chỉ một chút khác biệt là Chúa Jesus vừa là con trai duy nhất của Thượng đế, lại vừa là một trong những sứ giả của Thượng đế để cùng với các sứ giả khác giúp loài người ở những địa điểm khác nhau, các thời kỳ khác nhau.

3.4. Trong cách tổ chức Đạo

Ảnh hưởng của Công giáo đối với cách thức tổ chức đạo của Cao Đài được nhiều nhà nghiên cứu chú ý với những nhận định khá nhất quán. Đặng Nghiêam Vạn (2007: 347) khẳng định rằng đạo Cao Đài “được tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương

dựa theo kinh nghiệm của Công giáo”. Có thể thấy cách tổ chức Hội thánh của Cao Đài Tây Ninh rất giống với cách tổ chức của Giáo hội Công giáo (Catholic Church). Chúng tôi tâm đắc với Janet Hoskins (2008) khi bà khẳng định đạo Cao Đài đã lấp khoảng trống tâm linh đối với những người xem Công giáo là sản phẩm của thực dân; Phật giáo đậm chất lý tưởng nhưng có phần duy tâm, tiêu cực; còn Nho giáo thì ràng buộc với những tôn ti trật tự cũ và bị biến dạng trong xã hội thuộc địa. Các thánh ngôn của Đấng Cao Đài cho thấy việc cần thiết phải “lập Chánh thể, có lớn nhỏ” (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 48-49) và Giáo hội Cao Đài quả đã được tổ chức chặt chẽ với hệ thống thứ bậc tương tự như tổ chức của Vatican (Giáo hoàng, các Hồng y, các Giám mục, Linh mục) gồm Giáo tông, các Chương pháp, các Đầu sư... (thuộc Cửu Trùng Đài – cơ quan hành pháp) và các Hộ pháp, các Thượng phẩm, Thượng sanh (thuộc Hiệp Thiên Đài – cơ quan lập pháp và tư pháp) với sự phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về phần đạo lẫn phần đời. Về kiến trúc, Tòa thánh Cao Đài được xây dựng với kiến trúc mang phong cách Gothic của nhà thờ Công giáo kết hợp trang trí nội thất mang dáng dấp phong cách phương Đông với các hình tượng rồng, phượng, rắn thần naga và kỳ lân.

Như vậy, đạo Cao Đài là một tôn giáo được hình thành trong một bối cảnh khá đặc thù và những người sáng lập ngay từ đầu đã tập trung vào công tác tổ chức tôn giáo và chắc chắn họ đã

học được điều này từ tổ chức giáo hội Công giáo. Việc tổ chức giáo hội chặt chẽ, tiêu biểu là Cao Đài Tây Ninh với các cấp tổ chức từ trung ương đến địa phương theo mô hình Vatican, đã giúp đạo Cao Đài tăng cường sức mạnh của mình và mang dáng dấp đặc trưng (xét về góc độ văn hóa tổ chức) trong so sánh với Phật giáo và một số tôn giáo cũng được coi là nội sinh, bản địa ở Nam Bộ cùng thời kỳ.

3.5. Trong truyền dạy đạo đức, cung cách ứng xử

Giống như nhiều tôn giáo khác, đạo Cao Đài đặc biệt chú trọng đến việc dạy cho tín đồ đạo đức và cách ứng xử có văn hóa. Điều chúng tôi chú ý ở đây là sự tương đồng giữa đạo Cao Đài và Công giáo trong cách truyền dạy, trong các khái niệm đạo đức, tinh thần bình đẳng, tình anh em và tình cha con. Đây là Thánh ngôn của Đấng Tối cao trong buổi giảng cơ đēm 20/2/1926: “Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thế lực” (Tòa thánh Tây Ninh 1972: 32).

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận thấy có không ít những tương đồng giữa đạo Cao Đài với Công giáo về nhiều mặt như nghi lễ vòng đời, nghi lễ chuyển tiếp, quan niệm và cách

thức trong ăn uống, ứng xử... Chúng tôi sẽ có những nghiên cứu riêng về các vấn đề này.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh lịch sử-xã hội Việt Nam thời thuộc địa và trên cơ sở truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc, đạo Cao Đài đã khá thành công trong việc nối kết các tôn giáo khác nhau để hình thành nên một tôn giáo mới. Tính tổng hợp, dung hợp là một trong những đặc điểm nổi bật nhất của đạo Cao Đài. Nhờ vào tính tổng hợp, dung hợp này, đạo Cao Đài đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của một bộ phận không nhỏ cư dân. Đồng thời, đạo Cao Đài cũng thể hiện xu hướng khá phổ biến của nhân loại cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX trong việc nối kết các yếu tố khác biệt giữa các tôn giáo để tạo thành một chỉnh thể mới, đáp ứng nhu cầu mới của người dân (bao gồm Đạo Baha'i ở Iran cuối thế kỷ XIX, Brahma Kumaris ở Ấn Độ và Cao Đài ở Việt Nam đầu thế kỷ XX).

Sự hiện diện của các yếu tố Công giáo góp phần làm nên diện mạo, đặc điểm của đạo Cao Đài, vừa làm cho tính dung hợp của Cao Đài có nhiều nét khác với dung hợp Tam giáo truyền thống, vừa thể hiện được ý thức mới trong việc xây dựng một tôn giáo có tính dân tộc và tính nhân loại trên nền tảng của tư tưởng nhân văn. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Blagov, S. 1999. *Caodaism: Global Ambition vs Persecution*, trên trang http://www.cesnur.org/testi/bryn/br_blagov.htm, truy cập ngày 27/5/2016.

2. Blagov, S. 2001. *Caodaism: Vietnamese Traditionalism and Its Leap into Modernity*. New York: Nova Science Publishers, Inc.
3. Bui Dac Hum, Ngasha Beck. 2006. *Cao Đài, Out of Many, One; A Religion of Unity*. USA: Chicago.
4. Đặng Nghiêm Vạn. 2007. *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Dutton, T.E. 1970. *Caodaism as History, Philosophy and Religion*. Unpublished essay for B.A, California: Claremont College.
6. Gobron, G. 2008. *History and Philosophy of Caodaism* (Pham Xuan Thai translated from original French, 1950). USA: Chicago.
7. Hartney, C. 2000. *A Gift to Australia: Caodaism and the First Caodaist Temple of Australia*. New South Wales.
8. Hoskins, J. *From Kuan Yin to Joan of Arc: Female Divinities in the Caodai Pantheon*, trên trang <http://www.academia.edu/911412/>, truy cập ngày 18/7/2011.
9. Lang, G. 2004. *Cultural Intrusions and Religious Syncretism: the Case of Caodaism in Vietnam*. Hong Kong: City University.
10. Lê Anh Dũng. 1996. *Lịch sử đạo Cao Đài thời kỳ tiềm ẩn 1920-1926*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
11. Nguyễn Thanh Xuân. 2015. *Đạo Cao Đài hai khía cạnh lịch sử và tôn giáo*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
12. Oliver, V.L. 1976. *Caodai Spiritism: A Study of Religion in Vietnamese Society*. Leiden: E. J. Brill.
13. Phạm Bích Hợp. 2007. *Người Nam Bộ và Tôn giáo bản địa (Bửu Sơn Kỳ Hương - Cao Đài - Hòa Hảo)*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
14. Phạm Dũng. 2013. *Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*, trên trang <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=24790&print=true>, truy cập ngày 27/5/2016.
15. Shaikh Farid, Md. 2009. *Caodaism: a Syncretistic Religion of Vietnam*. Monogram of Dhaka University.
16. Tòa thánh Tây Ninh, 1972. *Thánh ngôn hiệp tuyển trọn bộ*, http://www.dao tam.info/booksv/pdf/pdf2/TNHT_TB.pdf, truy cập ngày 27/5/2016.
17. Trần Văn Giàu. 1975. *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập II. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
18. US Department of the Navy. 1967. *The Religions of South Vietnam in Faith and Fact*. NAVPERS.
19. Werner, J.S. 1980. *Peasant Politics and Religious Sectarianism: Peasant and Priest in the Cao Dai in Vietnam*. Monograph series No. 23/Yale University Southeast Asia Studies. New Haven: Yale University Press.